

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày 02/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lò Thị Doanh
2. Bà Lò Thị Chương

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Lò Văn Nhiệm** - Kiểm sát viên.

Ngày 02/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 30/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 20/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn T**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1996 tại Mường Tè, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Phiêng Kham, xã Bum Nua, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lù Văn T, sinh năm 1963 và con bà Vàng Thị I, sinh năm 1964; bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Mỳ Mè M, sinh năm 1998; Con: bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam theo lệnh truy nã từ ngày 10/6/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn tới nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

**** Những người bị hại:***

1. Anh Phạm Bình Đăng, sinh năm 1967; Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV Hải Đăng,

Trú tại: Khu 9, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

2. Đại diện bị hại: Anh Bùi Trung Điệp, sinh năm 1991 Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Công ty TNHH MTV Hải Đăng,

Trú tại: Khu 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

3. Anh Phạm Hùng, sinh năm 1974; Chức vụ: Quản đốc phân xưởng thủy điện Nậm Nghe, xã Hua Bum, **huyện Nậm Nhùn**, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chang Ha X, sinh năm 1991:

Trú tại: Bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

2. Mùa Thị D, sinh năm 1983:

Trú tại: Bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

3. Mùa Thị D, sinh năm 1990:

Trú tại: Bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

4. Pờ Văn B, sinh năm 1997:

Trú tại: Bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

* Những người bị tố giác:

1. Phùng Xì X, sinh năm 1995:

Trú tại: Bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt tại phiên toà không có lý do).

2. Phùng Lò T, sinh năm 1980:

Trú tại: Bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; (vắng mặt tại phiên toà không có lý do).

* Người bào chữa cho bị cáo Lù Văn T: Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 3 năm 2019, Lù Văn T, sinh năm 1996, trú tại bản Phiêng Kham, xã Bum Nua, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đi làm thuê cho Công ty TNHH MTV Hải Đăng có trụ sở tại thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, để thi công công trình khắc phục sạt lở đường lên mặt bằng Phu Sùy thuộc bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn. Trong thời gian thi công T thấy Công ty TNHH MTV Hải Đăng không cử người trông coi rọ kè đá gửi ở nhà Phùng Lò T, nên T nảy sinh ý định trộm cắp rọ đá mang đi bán. Khoảng 19 giờ ngày 01 tháng 3 năm 2019 Lù Văn T rủ Phùng Lò T sinh năm 1980 trú tại bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn đã trộm cắp rọ kè đá của Công ty

TNHH MTV Hải Đăng mang đi bán, Phùng Lò T đồng ý rồi cùng T khiêng 03 rọ kè đá lên xe mô tô của Phùng Lò T để T mang đi bán cho Chang Ha X sinh năm 1991, trú tại bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn được 294.000 đồng, số tiền bán được Théo và Tư đã tiêu sài cá nhân.

Sau đó khoảng 03 ngày, vào khoảng 15 giờ Phùng Xì X sinh năm 1995 trú tại bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn đến nhà Phùng Lò T chơi, gặp Lù Văn T. Théo lại nảy sinh ý định trộm cắp rọ kè đá của Công ty TNHH MTV Hải Đăng đang để gầm sàn nhà Phùng Lò T mang đi bán nên T hỏi X có biết chỗ nào bán rọ kè đá không, X trả lời không biết, T bảo vậy thì mang rọ kè đá đi gửi ở nhà Phùng Xì H (là anh trai của X) để tìm nơi tiêu thụ sau, X đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày T và X mới khiêng 08 rọ kè đá lên xe mô tô của T chở đến để phía sau nhà Phùng Xì H ở bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, lúc đó nhà H không có ai ở nhà. Ngày hôm sau Théo gặp Phùng Ha X vợ của Phùng Xì H, Théo nói với X là rọ kè đá phía sau nhà là của T. T bảo với X là cho T gửi, X đồng ý. Ngày 04/3/2019 anh Bùi Trung Diệp là cán bộ kỹ thuật của Công ty TNHH MTV Hải Đăng đến kiểm tra phát hiện rọ kè đá bị mất trộm nên đã đến Công an xã Hua Bum trình báo. T biết hành vi trộm cắp của mình bị bại lộ nên đã đến nhà Chang Ha X chuộc lại 03 rọ kè đá và đến nhà Phùng Xì H chở 08 rọ kè đá trả lại cho Công ty TNHH MTV Hải Đăng.

Ngày 03/5/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lù Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lù Văn T. Nhằm trốn bị truy cứu trước pháp luật Lù Văn T đã trốn khỏi địa phương. Do vậy, ngày 15/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn đã ra quyết định truy nã đối với Lù Văn T.

Trong thời gian trốn truy nã Lù Văn T đã trộm cắp tài sản của nhà máy thủy điện Nậm Nghẹ, xã Hua Bum huyện Nậm Nhùn cụ thể:

Giữa tháng 5/2019, trong một lần T đi tìm mật ong T thấy bánh xe chi tiết kết cấu thép đỡ ống áp lực của Nhà máy thủy điện Nậm Nghẹ bị đập phá nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ, giữa tháng 5/2019 T đi một mình lên đường ống dẫn ống nước bể áp lực dùng đá đập óc vít chốt của bánh xe rồi tháo lấy 02 bộ bánh xe, tháo được T lấy 01 cái chốt và 02 bánh xe mang đến nhà Mùa Thị D, trú tại bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn bán được 200.000 đồng, còn 01 chốt T để lại tại chỗ.

Ngày hôm sau, cũng vào khoảng 18 giờ Lù Văn T tiếp tục đến đoạn đường ống dẫn nước bể áp lực dùng đá đập óc vít rồi tháo 02 bộ bánh xe chi tiết kết cấu thép đỡ đường ống áp lực. T lấy 01 cái chốt và 02 bánh xe cũng đem đến nhà Mùa Thị D bán được 200.000 đồng, còn 01 chốt T để lại gần đó.

Cách lần trộm cắp lần thứ hai, khoảng 02 ngày, T đi đến khu vực cũ để lấy 02 chốt mà T đã để lại trước đó, T cũng thấy có người khác cũng trộm cắp bánh xe chi tiết kết cấu thép đỡ đường ống áp lực rồi bỏ lại 02 chốt nên T đã lấy cả 02 chốt đó mang đi bán cho Mùa Thị D, được 150.000 đồng.

Ba ngày sau cũng khoảng thời gian 18 giờ, bằng hình thức như trước T lại gần khu vực cách các lần trộm cắp trước đó, T đã trộm cắp lấy 02 bộ bánh xe chi tiết kết cấu thép đỡ ống bể áp lực. T lấy 01 chốt và 02 bánh xe mang đến nhà Thào A T ở bản Pa Mu, xã Hua Bum bán cho con rể của T là Pờ Văn B được 170.000 đồng.

Cũng bằng hình thức trên, chiều tối cách hai ngày sau đó, T lại lên chỗ phía dưới các lần trộm cắp trước đó để tháo 02 bộ bánh xe chi tiết kết cấu thép đỡ đường ống bể áp lực, T lấy 01 chốt và 02 bánh xe mang đến nhà Mùa Thị D ở bản Pa Mu, xã Hua Bum bán được 170.000 đồng.

Vậy, tổng cộng Lù Văn T đã 05 lần trộm cắp tài sản của nhà máy thủy điện Nậm Nghẹ và chiếm đoạt 08 bộ bánh xe chi tiết kết cấu thép đỡ đường ống bể áp lực.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn xác định: 11 cái rọ kè đá mà bị cáo Lù Văn T trộm cắp có tổng trị giá là 6.525.750 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn xác định 01 bộ bánh xe chi tiết kết cấu thép đỡ đường ống bể áp lực có giá trị là 2.500.000 đồng/01 bộ.

Như vậy Lù Văn T đã trộm cắp 08 bộ bánh xe chi tiết kết cấu thép đỡ đường ống bể áp lực của nhà máy thủy điện Nậm Nghẹ với tổng trị giá là 20.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Lù Văn T đã trộm cắp 11 rọ kè đá của Công ty TNHH MTV Hải Đăng và 08 bộ bánh xe chi tiết kết cấu thép đỡ đường ống bể áp lực của Nhà máy thủy điện Nậm Nghẹ có trị giá là 26.525.750 đồng.

Cáo trạng số 13/CT- VKS ngày 30/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Lù Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lù Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo đưa ra các quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lù Văn T mức thấp nhất của khung hình phạt, áp dụng khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về án phí, bị cáo Lù Văn T sinh sống thuộc xã đặc biệt khó khăn nên đề nghị áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ ngày 01 đến ngày 14 tháng 3 tháng năm 2019 Lù Văn T trú tại bản phiêng Kham, xã Bum Nua, huyện Mường Tè đã trộm cắp 11 rọ kè đá của Công ty TNHH MTV Hải Đăng có tổng giá trị tài sản là 6.525.750 đồng.

Tiếp đó vào khoảng tháng 5/2019 bị cáo Lù Văn T đã có hành vi trộm cắp 08 bộ bánh xe chi tiết kết cấu thép đỡ đường ống bể áp lực của Nhà máy thủy điện Nậm Nghe với tổng trị giá tiền là 20.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi trộm cắp của Lù Văn T đã trộm cắp của Công ty TNHH MTV Hải Đăng và Nhà máy thủy điện Nậm Nghe có tổng giá trị là 26.525.750 đồng. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo Lù Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .. thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không chịu lao động chân chính để kiếm tiền một cách hợp pháp mà đã cố ý phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lù Văn T phạm tội trộm cắp tài sản nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự giác bồi thường và khắc phục hậu quả cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo có khó khăn, không có công việc ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án: Đối với hành vi của Phùng Lò T là người đã cùng với T trộm cắp 03 rọ kè đá của Công ty TNHH MTV Hải Đăng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 13, ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nậm Nhùn xác định 01 rọ kè đá có trị giá là 590.150 đồng, vậy 03 rọ kè đá có giá trị 1.770.450 đồng. Do đó, hành vi của Phùng Lò T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 02/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Phùng Lò T về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối Với Phùng Xì X là người cùng Lù Văn Théo khiêng 08 rọ kè đá mang đi để ở đằng sau nhà Phùng Xì Hừ với mục đích tìm nơi tiêu thụ. Tuy nhiên, X không biết đó là tài sản của Công ty TNHH MTV Hải Đăng, mà cho rằng tài sản đó do T quản lý nên đồng ý cùng T chở rọ kè đá mang đi gửi nhà Phùng Xì H . Do vậy, hành vi của Phùng Xì Xá không cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Đối với Chang Ha X đã mua 03 rọ kè đá của Phùng Lò T và Lù Văn T và Mùa Thị D, Mùa Thị D và Pờ Văn B là những người đã mua tài sản mà T trộm cắp tại Nhà máy thủy điện Nậm Nghe, quá trình điều tra xác định Chang Ha X , Mùa Thị D , Mùa Thị D và Pờ Văn B không biết tài sản T bán là do trộm cắp mà có. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Ngày 19/6/2019 cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn đã trả lại 11 rọ kè đá mà Lù Văn T trộm cắp cho Công ty TNHH MTV Hải Đăng.

Ngày 05/8/2019 cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn đã trả lại 08 bộ bánh xe mà Lù Văn T trộm cắp cho Nhà máy thủy điện Nậm Nghe. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty TNHH MTV Hải Đăng và Nhà máy thủy điện Nậm Nghe đã nhận lại tài sản và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chang Ha X , Mùa Thị D , Mùa Thị D và Pờ Văn B đã được T trả lại toàn bộ số tiền mà T đã bán tài sản do trộm cắp mà có, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bị cáo Lù Văn T phải bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lù Văn T sinh sống thuộc khu vực đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên cần áp dụng đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lù Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 10/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty TNHH MTV Hải Đăng và Nhà máy thủy điện Nậm Nghệ đã nhận lại tài sản và bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chang Ha X , Mùa Thị D , Mùa Thị D và Pờ Văn B đã được T trả lại toàn bộ số tiền mua tài sản do T trộm cắp mà có, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bị cáo Lù Văn T phải bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn T .

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người CQLNLQ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng